TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2025/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 134/2025/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị B sinh năm 1990;

ĐKHHTT và chỗ ở: xóm N, xã L, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Lưu Đức H, sinh năm 1988;

ĐKHHTT và chỗ ở: TDP H, phường S, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị B và anh Lưu Đức H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị B và anh Lưu Đức H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lưu Gia B sinh ngày 26/01/2013 và Lưu Thị Mai N sinh ngày 15/8/2017.

Khi ly hôn chị B, anh H thoả thuận thống nhất thỏa thuận:

Chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chung là Lưu Thị Mai N sinh ngày 15/8/2017, Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, con chung là Lưu Gia B sinh ngày 26/01/2013 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Hai bên được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà giải quyết

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà giải quyết

- Về nợ chung: Không yêu cầu Toà giải quyết

- Về án phí: Chị Triệu Thị B tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Hoàn trả chị B 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên lai tạm ứng án phí đã nộp số 0001499 ngày 16 tháng 10 năm 2025

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 2 – Thái Nguyên;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

Đinh Thị Lan Anh